TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HS-ST
Ngày 10 -8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt
Các Hội thẩm nhân dân: bà Lý Thị Dung, bà Lê Thị Bống
- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo: Dương Văn M, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1989 tại Phù Yên - Sơn La; nơi cư trú: bản M, xã X, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Việt B (đã chết); con bà: Hoàng Thị T; có vợ là: Đinh Thị Th (đã ly hôn), bị cáo có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 5 năm 2021 đến nay, "có mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1967, nơi cư trú: bản Mo 2, xã Quang Huy, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2021, bị cáo Dương Văn M liên lạc điện thoại di động với một người đàn ông (bị cáo M không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua ma túy. Sau đó, bị cáo M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26D1 - 013.42 đến điểm hẹn tại đỉnh dốc đường quốc lộ 37, thuộc địa phận tiểu khu 8, thị trấn Phù Yên gặp và mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Trên đường về, khi

đi qua khu vực cánh đồng bản Chằm Chài, xã Huy Thượng, bị cáo M dừng lại chia gói ma túy vừa mua được thành hai gói nhỏ, cất giấu vào túi quần đang mặc, sau đó bị cáo rẽ vào nhà anh Đinh Trung Đông để chơi. Trong khi đang ngồi chơi tại nhà anh Đinh Trung Đông thì tổ công tác Công an huyện Phù Yên vào kiểm tra hành chính đối với bị cáo M, Công an phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (Bút lục số 15): Vật chứng thu giữ của Dương Văn M là 02 gói chất bột màu trắng. Gói thứ nhất có khối lượng là 0,01 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,01 gam (ký hiệu M1) gửi giám định. Gói thứ hai có khối lượng là 0,134 gam. Cơ quan điều tra đã lấy toàn bộ 0,134 gam (ký hiệu M2) gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 976 ngày 13/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (Bút lục số 19): Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là M1 = 0,01 gam; M2 = 0,134 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,144 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 64/CT – VKS - PY ngày 27/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Dương Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Dương Văn M đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn M từ 20 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang và 01 phong bì niêm phong mẫu vật chứng gửi giám định. Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho bà Hoàng Thị Tấc 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1 - 013.42. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm 01 sim điện thoại.

Trong phần đối đáp, bị cáo Dương Văn M nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Hoàng Thị Tấc trình bày ý kiến xác nhận chiếc xe mô tô là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Vào ngày 11/5/2021, bị cáo M tự ý sử dụng chiếc xe trên, bà Tấc

không biết việc bị cáo M sử dụng chiếc xe của làm phương tiện đi mua ma túy. Bà Tấc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho bà chiếc xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Kết thúc tranh luận, bị cáo nói sau cùng. Trong lời nói sau cùng, bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn M khai nhận hành vi cất giữ Heroine mục đích để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tinh thần tiểu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *"Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này"*.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*".

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,144 gam, loại Heroine. Như vậy, hành vi cất giữ trái phép 0,144 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Dương Văn M đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân

người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự với khung hình phạt từ 1 đến 5 năm tù. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn cơn nghiện ma túy, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân, Bị cáo là người nghiện ma túy, học hết lớp 11 thì bỏ học, làm nghề lao động tự do.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,…"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (Bút lục số 87, 91). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

[6.1] Đối với 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang và 01 phong bì niêm phong mẫu vật chứng gửi giám định. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự, xác định là vật chứng, vật không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bị cáo sử dụng vào việc liên lạc và đi mua ma túy. Xác định là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với chiếc xe mô tô, xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị Tấc. Bị cáo tự ý sử dụng chiếc xe đi tìm mua ma túy, bà Tấc không được biết. Bà Tấc không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng tài sản vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra trả lại cho bà Tấc chiếc xe mô tô là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Bị cáo M không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Việc mua bán ma túy không có ai khác biết sự việc. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác

chứng minh việc mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với anh Đinh Trung Đông, theo lời khai của bị cáo M thì anh Đông là người cung cấp số điện thoại để bị cáo gọi điện hỏi mua ma túy. Trên cơ sở lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất giữa bị cáo và anh Đông nhưng anh Đông đều không thừa nhận hành vi cho bị cáo M số điện thoại của người bán ma túy. Ngoài lời khai của bị cáo M không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc anh Đông có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý đối với anh Đông.

[8] Về biện pháp ngăn chặn, do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[9] Về án phí, Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51và Điều 38 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Dương Văn M 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 5 năm 2021 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ). Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam Heroine còn lại sau giám định,01 mảnh nilon màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang và 01 phong bì niêm phong mẫu vật chứng gửi giám định.

Chấp nhận cơ quan điều tra trả lại cho bà Hoàng Thị Tấc 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, biển kiểm soát 26D1 - 013.42.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEL1: 358567080313535, số IMEL2: 358567082735537, kèm 01 sim điện thoại.

3. Về án phí: Bị cáo Dương Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/8/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ

của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên; } Giao
- Người bào chữa (nếu có);
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- CQ Thi hành án hình sự; } Gửi
- Trại TG (nhà tạm giam);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**